

Số 3182 /NHCS-TDSV

Hà Nội, ngày 21 tháng 12 năm 2010

HƯỚNG DẪN

Thực hiện Quyết định số 121/2009/QĐ-TTg ngày 09/10/2009 và Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ

Thực hiện quyết định số 121/2009/QĐ-TTg ngày 09/10/2009 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế hoạt động của các cơ sở dạy nghề thuộc Bộ Quốc phòng và chính sách hỗ trợ bộ đội xuất ngũ học nghề; Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 về phê duyệt Đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020”.

1. Đối tượng vay vốn cụ thể:

- Bộ đội xuất ngũ theo học tại các cơ sở dạy nghề thuộc Bộ Quốc phòng và các cơ sở dạy nghề khác thuộc hệ thống giáo dục quốc dân theo qui định tại Quyết định số 121/2009/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

- Lao động nông thôn trong độ tuổi lao động, có trình độ học vấn và sức khỏe phù hợp với nghề cần học, học nghề trong các trường: cao đẳng, trung cấp nghề, trung tâm dạy nghề, trường đại học, trung cấp chuyên nghiệp của các Bộ, ngành, tổ chức chính trị - xã hội, các cơ sở đào tạo nghề khác theo qui định tại Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Thủ tục và quy trình nghiệp vụ cho vay:

Các đơn vị NHCSXH trong hệ thống thực hiện theo văn bản hướng dẫn hiện hành của Tổng giám đốc về cho vay đối với HSSV theo Quyết định 157/2007/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Trong đó, thủ tục cụ thể như sau:

- Đối với bộ đội xuất ngũ, người vay gửi cho ngân hàng nơi cho vay bản sao quyết định quân nhân xuất ngũ.

- Đối với lao động nông thôn học nghề trong các trường, cơ sở đào tạo được thành lập và hoạt động theo qui định của pháp luật Việt Nam phải có xác nhận (Mẫu số 01/TDSV) hoặc giấy báo nhập học của nhà trường. Đối với người học nghề trên 02 năm thì từ năm thứ hai trở đi phải có xác nhận của nhà trường, cơ sở đào tạo về việc đang theo học tại trường và không bị xử phạt hành chính trở lên về các hành vi: cờ bạc, nghiện hút, trộm cắp, buôn lậu.

Trường hợp lao động nông thôn học nghề trong các cơ sở học nghề khác theo qui định tại Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ thì phải có xác nhận (Mẫu số 01/TDSV) hoặc giấy báo nhập học của cơ sở dạy nghề, các cơ sở đó phải được cơ quan Lao động - Thương binh và Xã hội địa phương cấp phép cho mở lớp dạy nghề theo Đề án quy định tại Quyết định số 1956/QĐ-TTg.

3. Tổ chức thực hiện:

- Công tác kế hoạch: Hàng năm, ngân hàng cơ sở lập kế hoạch nhu cầu vốn đối với chương trình cho vay bộ đội xuất ngũ, chương trình cho vay lao động ở nông thôn học nghề gửi ngân hàng cấp trên trực tiếp theo qui định hiện hành của NHCSXH.

- Hạch toán kế toán: Dự nợ cho vay chương trình này được hạch toán vào tài khoản thích hợp trong hệ thống tài khoản kế toán do Tổng giám đốc NHCSXH ban hành.

- Chế độ thông tin, báo cáo: Ngày 07 hàng tháng, chi nhánh NHCSXH cấp tỉnh lập và gửi báo cáo kết quả cho vay theo mẫu biểu số 02.2B/BCTD và mẫu biểu số 02.3/BCTD theo mẫu đính kèm văn bản này đã được hướng dẫn cập nhật chương trình thông tin báo cáo tín dụng.

Nhận được văn bản này, yêu cầu Giám đốc chi nhánh NHCSXH các tỉnh, thành phố báo cáo Trưởng ban Đại diện Hội đồng quản trị NHCSXH cùng cấp để tổ chức thực hiện. Quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc báo cáo về Hội sở chính để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính, Giáo dục và Đào tạo, Lao động Thương binh và Xã hội; } (để b/c)
- Các tổ chức Hội (để p/h thực hiện);
- Tổng giám đốc; các Phó Tổng giám đốc;
- Kế toán trưởng, Trưởng Ban Kiểm soát;
- TT Đào tạo, TT CNTT;
- Các Ban tại HSC;
- Sở giao dịch, CN NHCSXH tỉnh, TP;
- Lưu VP, Ban TDSV.

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Lý

BÁO CÁO TỔNG HỢP KẾT QUẢ CHO VAY
HỌC SINH, SINH VIÊN CÓ HOÀN CẢNH KHÓ KHĂN THEO PHƯƠNG THỨC CHO VAY

Mẫu số: 02.2B/BCTD

Stt	Tên chỉ tiêu	Doanh số cho vay		Doanh số thu nợ		Xoá nợ		Tổng dư nợ	Trong đó			Dư nợ trung hạn, dài hạn	Số HSSV, hộ còn dư nợ	Dư nợ của người dân tộc thiểu số		Dư nợ thuộc chương trình 135		Dư nợ hộ DTTS định canh, định cư		Số HSSV được vay vốn lần đầu trong tháng	Số HSSV đã hoàn tất nợ trong tháng	Số HSSV còn dư nợ cuối tháng
		Tháng này	Lũy kế từ đầu năm	Tháng này	Lũy kế từ đầu năm	Tháng này	Lũy kế từ đầu năm		Trong hạn	Quá hạn	Khoanh			Tổng số	Tr. đó nợ quá hạn	Tổng số	Tr. đó nợ quá hạn	Tổng số	Tr. đó nợ quá hạn			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23
A	Phân theo phương thức cho vay																					
1	Cho vay trực tiếp HSSV																					
2	Cho vay thông qua HGD																					
	Tổng cộng A																					
B	Phân theo đối tượng thụ hưởng																					
1	Cho vay HSSV Mô côi																					
2	Cho vay HSSV Hộ nghèo																					
3	Cho vay HSSV Hộ cận nghèo																					
4	Cho vay HSSV Hộ khó khăn																					
5	Cho vay HSSV sai đối tượng																					
6	Cho vay bộ đội xuất ngũ																					
7	Cho vay lao động nông thôn học nghề																					
	Tổng cộng B																					

LẬP BIỂU

KIỂM SOÁT

GIÁM ĐỐC

13

CHI NHÁNH:

Đơn vị: Triệu đồng, dự án, khách hàng

STT	Cơ quan quản lý	Chi tiêu nguồn vốn cho vay	D S CHO VAY		D S THU NỢ		XOÁ NỢ		TỔNG DƯ NỢ	Trong đó			Dư nợ trung dài hạn	Số khách hàng còn dư nợ	Số tiền dư nợ của người dân tộc thiểu số		Số tiền dư nợ các xã thuộc chương trình 135		Số tiền dư nợ định canh, định cư		Số dự án còn dư nợ ngân hàng		Lũy kế số lượt khách hàng vay vốn từ đầu năm	Số lao động thu hút từ đầu năm
			Tháng này	Lũy kế năm	Tháng này	Lũy kế năm	Tháng này	Lũy kế năm		Trong hạn	Quá hạn	Khoanh			Tổng số	Trong đó quá hạn	Tổng số	Trong đó quá hạn	Tổng số	Trong đó quá hạn	Tổng số	Trong đó dự án của cơ sở SXKD		
A	Quý GQVL do TW																							
I	Dự án tỉnh quản lý																							
	Trong đó: + SXKD người tàn tật																							
	+ Lao động NT sau khi học nghề làm việc ở NT																							
II	Dự án Hội, đoàn thể																							
	Trong đó:																							
1	Tổng Liên đoàn LĐ																							
2	TW Đoàn Thanh Niên																							
3	Hội Liên hiệp Phụ nữ																							
4	Hội Nông dân																							
5	Hội người mù																							
6	Hội Cựu chiến binh																							
7	Liên minh HTX																							
8	Mặt trận Tổ Quốc																							
9	Bộ Quốc phòng																							
B	Quý GQVL do ĐP																							
	Trong đó: SXKD người tàn tật																							
	+ Lao động NT sau khi học nghề làm việc ở NT																							
	Tổng cộng																							

LẬP BIỂU

KIỂM SOÁT

GIÁM ĐỐC